

Một số vấn đề về kế toán hàng bán bị trả lại

Trần Thị Thanh Tâm
Nguyễn Thị Hoa

Khoa Kế toán Phân tích, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Trong giao dịch mua bán hàng hóa, có trường hợp sau khi bên bán giao hàng và xuất hóa đơn cho bên mua, bên mua phát hiện hàng hóa không đúng quy cách, chất lượng phải trả lại toàn bộ hay một phần hàng hóa cho người bán. Thời điểm ghi nhận luôn là yếu tố quan trọng để kế toán bên mua và bên bán hạch toán chính xác giá trị hàng mua — bán và kê khai. Bài viết nêu lên cách xử lý và hạch toán hàng bán trả lại ở cả hai đối tượng là người bán và người mua.

1. Mở đầu

Hàng bán bị trả lại là số sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp đã xác định tiêu thụ nhưng khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế như: hàng kém phẩm chất, sai quy cách, chủng loại. Chính số lượng hàng hóa bị trả về có ảnh hưởng không nhỏ tới doanh thu tới nhà buôn bán và kế toán phải xử lý khoản hàng bán trả lại này.

Trước khi đi vào hướng dẫn cụ thể cách hạch toán hàng bán bị trả, bạn cần nắm rõ chi tiết một số thông tin liên quan đến vấn đề này.

Đối với bên bán, hàng hóa bị trả lại là những hàng được bên bán xác định xuất ra để bán. Nhưng do một số vấn đề vi phạm đến những ký kết hoặc giao hẹn giữa hai bên như hàng kém chất lượng, hàng bị sai quy cách... Việc hàng hóa bị trả lại sẽ ảnh hưởng tới doanh thu cả kỳ, giảm giá hàng hóa... Và cách tốt nhất để bên bán có thể tiêu thụ được sản phẩm này đó là phải giảm giá những hàng hóa bị trả lại đó.

Đối với bên mua, muốn có quyền trả lại hàng hóa thì trước hết cần phải xuất trình giấy tờ mua hóa hàng hóa bên bán (giá xuất lần giá mua phải giống nhau theo trên hóa đơn). Ngoài ra, nếu trường hợp bên đối tượng mua là cá nhân, thì cần phải có giấy ký kết trong đó ghi rõ số lượng hàng hóa mua.

Hướng dẫn cách hạch toán hàng hóa bị trả

Hạch toán hàng hóa bị trả được coi là bài toán đầu đầu cho những người làm kinh doanh, mua bán, vì nó tác động đến lợi nhuận rất nhiều. Dưới đây sẽ là một số thông tin giúp bạn nắm được cách hạch toán hàng hóa bị trả.

2. Chứng từ sử dụng và quy trình

Theo Thông tư 39/2014/TT-BTC tại Phụ lục 4 Điểm 2.8 quy định về lập hóa đơn như sau: “Tổ chức, cá nhân mua hàng hóa, người bán đã xuất hóa đơn, người mua đã nhận hàng, nhưng sau đó người mua phát hiện hàng hóa không đúng quy cách, chất lượng phải trả lại toàn bộ hay một phần hàng hóa, khi xuất hàng trả lại cho người bán, cơ sở phải lập hóa đơn, trên hóa đơn ghi rõ hàng hóa trả lại người bán do không đúng quy cách, chất lượng, tiền thuế GTGT (nếu có).”

- Trường hợp người mua là đối tượng không có hoá đơn:

Nếu trả lại toàn bộ hàng hóa: Khi trả lại hàng hoá, bên mua và bên bán phải lập biên bản hoặc thoả thuận bằng văn bản ghi rõ loại hàng hoá, số lượng, giá trị hàng trả lại theo giá không có thuế GTGT, tiền thuế GTGT theo hoá đơn bán hàng (số ký hiệu, ngày, tháng của hoá đơn), lý do trả hàng kèm theo hoá đơn liên giao cho khách hàng gửi cho bên bán. Biên bản này được lưu giữ cùng với hoá đơn bán hàng để làm căn cứ điều chỉnh kê khai doanh số bán, thuế GTGT của bên bán.

Nếu trả lại một phần hàng hóa: Sau khi lập biên bản thu hồi hóa đơn như trên và nhận số hàng bị trả lại, bên bán lập hóa đơn mới cho hàng hóa thực tế bên mua chấp nhận theo quy định.

Nếu bên bán đã kê khai thuế của hóa đơn đầu ra, sau đó người mua trả lại toàn bộ hay một phần hàng và hóa đơn GTGT thì hai bên lập biên bản thu hồi các liên của số hóa đơn của hàng hóa bị trả lại, lưu giữ hóa

đơn tại người bán. Biên bản thu hồi hóa đơn phải thể hiện được lý do trả lại hàng hóa và các thỏa thuận bồi thường giữa hai bên (nếu có).

- Trường hợp người mua là đối tượng có sử dụng hóa đơn bán hàng thì khi trả lại hàng hóa cho người bán, người mua phải xuất hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi rõ nguyên nhân trả lại. Đồng thời, bên mua và bên bán phải lập biên bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ loại hàng hoá, số lượng, giá trị hàng trả lại theo giá không có thuế GTGT, tiền thuế GTGT, tổng tiền thanh toán trên biên bản bằng tổng tiền trên hóa đơn, lý do trả hàng. Biên bản này được lưu giữ cùng với hoá đơn để làm căn cứ điều chỉnh kê khai doanh số bán, thuế GTGT của bên bán.

- Trường hợp người mua là đối tượng có sử dụng hóa đơn GTGT: Khi trả lại hàng cho người bán thì người mua phải lập hóa đơn, trên hóa đơn ghi rõ hàng hóa trả lại người bán do không đúng quy cách, chất lượng, tiền thuế GTGT (nếu có)."

Mình họa nội dung ghi trên hóa đơn như sau:

TT	Tên hàng hóa dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Quạt điện <i>(Trả lại hàng do không đúng chủng loại theo hợp đồng kinh tế)</i>	Cái	10	450.000	4.500.000

3. Tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán

Bên bán	
	Thực hiện chế độ kế toán theo thông tư 200/2014/TT-BTC
	Thực hiện chế độ kế toán theo thông tư 133/2016/TT-BTC
	Nợ TK5212: Giá trị hàng
	Nợ TK33311: Thuế GTGT
Doanh thu	Có TK111/112/131/....
	Có TK111/112/131/....
	Tổng số tiền
	-> Cuối kỳ kết chuyển:
	Nợ TK511
	Có TK5212
Giá vốn	Nợ TK155/156/....
	Có TK632
Bên mua	
	Nợ TK111/112/331/....: Tổng số tiền
	Có TK152/156/211/....: Giá trị hàng
	Có TK133: Thuế GTGT

4. Kê khai thuế GTGT

Hóa đơn, chứng từ trả lại hàng phát sinh vào kỳ kế toán nào thì kê khai vào kỳ đó. Ví dụ, hàng đã bán tại ngày 28/02/2021. Nếu trả lại hàng vào ngày 01/3/2021 thì hai bên sẽ kê khai vào tháng 3/2021 (nếu kê khai theo tháng) hoặc quý 1/2021 (nếu kê khai theo quý). Còn nếu trả lại hàng vào ngày 01/4/2021 thì hai bên sẽ kê khai vào tháng 4/2021 (nếu kê khai theo tháng) hoặc quý 2/2021 (nếu kê khai theo quý)

Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ trả lại hàng, người bán điều chỉnh giảm doanh số bán và thuế GTGT đầu ra, người mua điều chỉnh giảm doanh số và thuế GTGT đầu vào tại kỳ phát sinh trả lại hàng. Bên bán kê khai âm ở bảng kê bán ra (nếu doanh nghiệp lập bảng kê mua vào bán ra) hoặc ghi âm tại chỉ tiêu từ (26) đến (33) trên tờ khai thuế 01/GTGT tùy theo mức thuế suất của mặt hàng (nếu doanh nghiệp không lập bảng kê mua vào bán ra). Bên mua kê khai âm ở bảng kê mua vào (nếu doanh nghiệp lập bảng kê mua vào bán ra), hoặc kê khai âm tại chỉ tiêu (23) và giảm tại các chỉ tiêu (24), (25) trên tờ khai thuế 01/GTGT (nếu doanh nghiệp không lập bảng kê mua vào bán ra). Trường hợp nếu việc bán hàng và trả lại toàn bộ hàng xảy ra trong cùng một kỳ kê khai thì doanh nghiệp có thể không cần phải kê khai cả hai hóa đơn khi bán (hoặc mua) và hóa đơn bị trả lại hàng (hoặc trả lại hàng)/.

Tài liệu tham khảo

Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014

Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2014